|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2020-2021** |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **NGÀY KIỂM TRA: ……/……../2021** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 7** |
|  | **Thời gian làm bài: 45 phút** (Không kể thời gian phát đề) |
| **Đề có 01 trang** |  |
|  |

**Câu 1: ( 2.0 điểm)** Cho biết vai trò của giống trong chăn nuôi? Cho ví dụ?

**Câu 2: ( 2.5 điểm)**

2.1 Tại sao phải chế biến và dự trữ thức ăn vật nuôi?

2.2

a, Hãy phân biệt thức ăn giàu protein, thức ăn giàu gluxit, thức ăn thô xanh?

b, Dựa vào thành phần dinh dưỡng chủ yếu, hãy phân loại các loại thức ăn sau:

- Bột cá Hạ Long có 46% protein

- Khô dầu lạc có 40% protein

- Hạt ngô vàng có 8.9% protein, 69% gluxit

- Rơm lúa > 30% xơ

**Câu 3: ( 4.0 điểm)**

3.1 Hãy trình bày cách phòng bệnh cho vật nuôi?

3.2 Vắc- xin là gì? Cho biết tác dụng của vắc – xin đối với vật nuôi? Nêu những điều cần chú ý khi sử dụng vắc- xin?

3.3 Vì sao vắc-xin chỉ dùng phòng bệnh cho vật nuôi khỏe?

**Câu 4: (1.5 điểm)** Theo em, để nâng cao chất lượng nước nuôi tôm, cá, ta cần làm gì?

**- HẾT –**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2020-2021** |
|  | **NGÀY KIỂM TRA: …../…../2021** |
| **ĐÁP ÁN CHÍNH THỨC** | **MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 7** |
|  | **Thời gian làm bài: 45 phút** |
|  | (Không kể thời gian phát đề) |
|  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1**  **2,0 điểm** | - Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.  Ví dụ: Gà Lơ –go: 250-270 quả trứng/năm/con  Gà Ri: 70 - 90 quả trứng/năm/con  - Giống vật nuôi quyết định đến chất lượng sản phẩm chăn nuôi  Ví dụ: Tỉ lệ mỡ trong sữa trâu Mu-ra là 7,9%, trong sữa của bò sữa hà Lan là 3,8-4%. | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 2**  **2,5 điểm** | 2.1  - Phải chế biến thức ăn vì nhiều loại thức ăn phải qua chế biến vật nuôi mới ăn được. Do khi chế biến thức ăn sẽ làm tăng mùi vị, tăng tính ngon miệng, dễ tiêu hóa, giảm bớt khối lượng, độ thô cứng và khử bỏ chất độc hại.  - Cần dự trữ thức ăn nhằm giữ thức ăn lâu hỏng và luôn có đủ nguồn thức ăn cho vật nuôi.  2.2  a, - Thức ăn giàu protein: thức ăn có hàm lượng protein > 14%  - Thức ăn giàu gluxit: thức ăn có hàm lượng gluxit > 50%  - Thức ăn thô: thức ăn có hàm lượng xơ > 30%  b,  - Thức ăn giàu protein: bột cá Hạ Long, khô dầu lạc  - Thức ăn giàu gluxit: hạt ngô vàng  - Thức ăn thô: rơm lúa | 0,5 đ  0,5 đ  0.75 đ  0.75 đ |
| **CÂU 3**  **4,0 điểm** | 3.1 Cách phòng bệnh cho vật nuôi:  - Chăm sóc chu đáo từng loại vật nuôi.  - Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin  - Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng, vệ sinh môi trường sạch sẽ.  - Báo ngay cho cán bộ thú y khi vật nuôi có biểu hiện bệnh.  - Cách li vật nuôi khỏe với vật nuôi bị bệnh.  3.2 - Vắc –xin là chế phẩm sinh học, được chế từ chính mầm bệnh gây ra bệnh mà ta muốn phòng.  - Vắc – Xin tác dụng bằng cách tạo cho cơ thể có được khả năng miễn dịch.  - Khi sử dụng vắc –xin phải kiểm tra kĩ tính chất của vắc-xin và tuân theo đúng mọi chỉ dẫn cách sử dụng của từng loại vắc-xin. Vắc-xin dùng phòng bệnh cho vật nuôi khỏe.  3.3 Vì sao vắc-xin chỉ dùng phòng bệnh cho vật nuôi khỏe?  Vì nếu dùng vắc-xin cho vật nuôi đang ủ bệnh thì vật nuôi sẽ phát bệnh nhanh hơn.  **(Học sinh có cách giải thích hợp lí vẫn tính điểm)** | 1,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  1,0 đ  0,5 đ |
| **Câu 4**  **1,5 điểm** | Tùy loại nước ao, đất đáy ao mà có biện pháp cải tạo thích hợp, như:  - Cải tạo nước ao: trồng cây chắn gió, diệt côn trùng, bọ gậy, vệ sinh mặt nước, hạn chế sự phát triển quá mức của thực vật thủy sinh như sậy, sen, súng…  - Cải tạo đất đáy ao: Đáy ao ít bùn phải tăng cường bón phân hữu cơ và đất phù sa, nếu nhiều bùn quá phải tát ao vét bớt bùn… | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |

**- HẾT -**